

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị L**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: 176 Nguyễn Duy T, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng;

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: K244/59 Trần Đại N, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị L với ông Nguyễn Quốc V.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quốc V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quốc V thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn; giao ba con Nguyễn Lê Thủy T, sinh ngày 28/12/2008, Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 09/8/2013 và Nguyễn Cao M, sinh ngày 02/01/2017 cho bà Lê Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Quốc V tự nguyện cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi

Bên không nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận;
- Về nợ chung: Không có.
- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà L tự nguyện chịu.
- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng, bà L tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001689 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
(số 30, quyển số 01; đăng ký ngày 28/3/2006);
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm